

Bản án số: 137/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04/11/2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Liên;

Ông Nguyễn Văn Khóa;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương: Bà Phạm Thị Thùy - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 164/2018/HNGĐ – TLST ngày 03/12/2018 về “ *Tranh chấp ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐ - ST ngày 16/10/2019 giữa:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn N, sinh ngày 10/02/1986.

HKTT: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 02/03/1994.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Hiện đang lao động tại Đài Loan.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai - Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N trình bày: Thời điểm anh đang lao động tại Hàn Quốc, thông qua mạng xã hội anh và chị H có quen biết và tự do tìm hiểu khoảng 1 năm. Hai bên thống nhất tổ chức đám cưới, nên anh N về Việt Nam làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương ngày 20/5/2015. Sau ngày cưới vợ chồng sống cùng gia đình chồng tại thôn D, xã Đ, K, Hải Dương được hơn 1 tháng, anh N quay lại Hàn Quốc làm việc, ở nhà chị Huyền đi khám và phát hiện khó có con nên giữa chị H và gia đình nhà chồng phát sinh mâu thuẫn.

Tháng 6/2017 mẹ anh N mất, anh có gặp lại chị H nhưng hai bên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng đã bàn chuyện ly hôn. Tuy nhiên do thời gian ở Việt Nam không nhiều nên anh chị chưa làm thủ tục ly hôn được. Cuối năm 2017 chị H cũng đi lao động tại Đài Loan. Sau đó anh N và chị H trao đổi với nhau về việc ly hôn, chị H nhất trí và gửi cho anh trai chị H là Nguyễn Văn L các giấy tờ để anh N làm thủ tục ly hôn. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H.

Về con chung, tài sản chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

-Trong quá trình giải quyết vụ án do anh N không cung cấp được địa chỉ của chị H đang lao động tại Đài Loan, nên Tòa án đã xác minh tại gia đình chị H. Bà Phạm Thị A là mẹ đẻ chị H cung cấp, trước khi đi nước ngoài chị H cư trú tại thôn D, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương. Bà không biết địa chỉ của chị H ở Đài Loan và không thường xuyên liên lạc với chị H. Tòa án cũng đã làm việc với chị Nguyễn Thị B là chị dâu chị H và là vợ của anh Nguyễn Văn L, cư trú tại thôn D, xã Đ, huyện K. Chị B xác định, chị H thường xuyên liên lạc với vợ chồng chị và nhờ vợ chồng chị đưa giấy chứng nhận kết hôn bản chính, bản sao sổ hộ khẩu và chứng minh thư nhân dân cho anh N để làm thủ tục ly hôn. Tuy nhiên chị B không biết địa chỉ của chị H ở Đài Loan. Tòa án đã tiến hành giao các văn bản tố tụng cho gia đình chị H, đồng thời tiến hành niêm yết các bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của anh N, chị H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho anh N được ly hôn chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh N không cung cấp được địa chỉ của chị H lao động tại Đài Loan. Tòa án 2 lần yêu cầu gia đình chị H cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được, đồng thời Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Do vậy

áp dụng công văn 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục cố tình giấu địa chỉ.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/5/2015 tại UBND xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau ngày cưới vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được hơn 1 tháng thì anh N sang Hàn Quốc, ở nhà chị H và gia đình chồng phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân. Hiện tại chị H đi lao động tại Đài Loan, anh chị không liên lạc và không quan tâm đến nhau. Nay anh N xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị H. Thông qua gia đình chị H cũng có quan điểm đồng ý ly hôn với anh N. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh N.

- *Về con chung, tài sản chung, nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[3]. Về án phí: Anh N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/QH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

2. Về án phí: anh Nguyễn Văn N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp, theo biên lai thu số AA/2017/0004879 ngày 03 tháng 12 năm 2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Anh N đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ; huyện K;
- Cục THA dân sự tỉnh Hải Dương;
- Lưu

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã Ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền